BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Số: 1618 /QĐ-ĐHNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT, ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang và Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 28/VBHN/BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-ĐHNT, ngày 07/3/2025 của Hiệu trưởng trường Trường Trường Đại học Nha Trang về mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2024-2025;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên HKII năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập HKII năm học 2024-2025 cho 41 sinh viên chương trình đào tạo đặc biệt (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền là 287.520.000đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) theo các mức sau:

STT	Loại	Học bổng/tháng (VNĐ)	Số suất	Học bổng 5 tháng (VNĐ)
1	Xuất sắc	1.728.000	3	25.920.000
2	Giỏi	1.440.000	28	201.600.000
3	Khá	1.200.000	10	60.000.000
Tổng cộng			**41**	**287.520.000**

Điều 2. Kinh phí chi học bổng lấy từ nguồn thu học phí năm 2025 của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các trưởng đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.CTCTSV.

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT

(Kèm theo Quyết định số: 1618 /QĐ-ĐHNT ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nha Trang)

ĐVT: VND

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
	KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
	KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB												
1	64130005	Hoàng Duy	An	13-10-2004	64.CNTT-CLC	98	Xuất sắc	9,05	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
2	64132022	Phạm Gia	Quỳnh	30-03-2004	64.CNTT-CLC	87	Tốt	8,37	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
3	64131000	Nguyễn Hoàng Gia	Khiêm	29-11-2004	64.CNTT-CLC	86	Tốt	8,06	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
4	64130107	Đinh Nhật	Bảo	14-02-2004	64.CNTT-CLC	80	Tốt	8,05	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
5	64130758	Dương Thị Ánh	Hồng	11-10-2004	64.CNTT-CLC	96	Xuất sắc	8,04	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
6	64132265	Nguyễn Thông	Thiên	08-06-2004	64.CNTT-CLC	85	Tốt	7,50	16	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
7	64130053	Nguyễn Đức	Anh	20-03-2003	64.CNTT-CLC	81	Tốt	7,10	16	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
	Tổng											**9.888.000**	**49.440.000**
	KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB												
8	65134028	Nguyễn Hồng	Trường	09-09-2004	65.CNTT-CLC	90	Xuất sắc	9,22	21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
9	65133958	Nguyễn Hữu	Trọng	16-07-2005	65.CNTT-CLC	83	Tốt	8,20	21	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
10	65130417	Nguyễn Tấn	Đạt	11-05-2005	65.CNTT-CLC	82	Tốt	8,20	21	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
11	65131313	Nguyễn Phúc Tâm	Huy	24-10-2005	65.CNTT-CLC	83	Tốt	8,10	21	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng											**6.048.000**	**30.240.000**
	KHÓA 66 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CTĐTĐB												
12	66130982	Trà Phan Diệu	Hiền	07-01-2006	66.CNTT-CLC	80	Tốt	8,96	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
13	66131010	Nguyễn Hoàng Trung	Hiếu	22-10-2005	66.CNTT-CLC	90	Xuất sắc	8,44	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
14	66134580	Đoàn Nhã Khánh	Vy	21-02-2006	66.CNTT-CLC	88	Tốt	8,34	19	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
15	66131703	Nguyễn Gia	Kỳ	03-07-2006	66.CNTT-CLC	87	Tốt	8,32	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
16	66131660	Nguyễn Công Anh	Kiệt	20-03-2006	66.CNTT-CLC	85	Tốt	8,16	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng											**7.200.000**	**36.000.000**
	KHOA: DU LỊCH												
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB												
17	64132480	Huỳnh Nhật	Tiên	05-10-2004	64.QTKS-CLC	91	Xuất sắc	8,80	12	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
18	64133052	Nguyễn Hạ	Vy	22-05-2004	64.QTKS-CLC	96	Xuất sắc	8,73	12	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng											**2.880.000**	**14.400.000**
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB												
19	65134172	Phạm Thị	Tuyết	06-11-2005	65.QTKS-CLC	83	Tốt	8,97	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
20	65134184	Bùi Như	Uyên	11-09-2005	65.QTKS-CLC	83	Tốt	8,34	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
21	65131279	Lê Nguyễn Gia	Huy	12-12-2005	65.QTKS-CLC	98	Xuất sắc	8,09	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
	Tổng											**4.320.000**	**21.600.000**
	KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CTĐTĐB												
22	66135048	Trần Yến	Vy	10-08-2006	66.QTDL-CLC	92	Xuất sắc	7,98	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
23	66134778	Phạm Thị Hồng	Hảo	11-07-2006	66.QTDL-CLC	90	Xuất sắc	7,90	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
24	66134780	Nguyễn Trung	Hiếu	02-10-2006	66.QTDL-CLC	87	Tốt	7,77	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
	Tổng											**3.600.000**	**18.000.000**
	KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CTĐTĐB												
25	66130129	Phạm Lê Phương	Anh	27-04-2006	66.QTKS-CLC	95	Xuất sắc	9,19	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.728.000	8.640.000
26	66135081	Nguyễn Xuân	Dũng	04-08-2006	66.QTKS-CLC	87	Tốt	8,88	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
27	66133497	Huỳnh Xuân	Thi	26-02-2006	66.QTKS-CLC	87	Tốt	8,82	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng											**4.608.000**	**23.040.000**
	KHOA: KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH												
	KHÓA 64 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTĐB												
28	64133284	Nguyễn Thị Minh	Anh	05-02-2004	64.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,71	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
29	64133121	Lâm Hải	Yến	30-09-2004	64.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,69	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng											**2.880.000**	**14.400.000**
	KHÓA 65 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTĐB												
30	65134646	Trần Nguyễn Thanh	Ân	09-10-2005	65.KT-CLC	80	Tốt	7,53	18	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
	Tổng											**1.200.000**	**6.000.000**
	KHÓA 66 - NGÀNH KẾ TOÁN-CTĐTĐB												
31	66131401	Trần Ngọc Tuyết	Huy	18-10-2006	66.KT-CLC	86	Tốt	8,89	18	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
32	66130782	Lê Thị Thu	Hà	19-10-2006	66.KT-CLC	87	Tốt	7,82	20	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
	Tổng											**2.640.000**	**13.200.000**
	KHOA: KINH TẾ												
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB												
33	64133273	Hà Thảo	Thi	10-09-2004	64.QTKD-CLC	93	Xuất sắc	8,30	11	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
34	64133270	Cao Thị Yến	Nhi	02-03-2004	64.QTKD-CLC	91	Xuất sắc	8,27	11	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng											**2.880.000**	**14.400.000**
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB												
35	65132537	Huỳnh Trung Bảo	Như	10-06-2005	65.QTKD-CLC	84	Tốt	8,54	17	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
36	65133300	Trần Thị Minh	Thảo	02-11-2005	65.QTKD-CLC	80	Tốt	7,75	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
37	65131851	Trương Thị Ngọc	Luận	08-12-2005	65.QTKD-CLC	84	Tốt	7,68	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
38	65130605	Võ Ngọc Thùy	Dương	17-07-2005	65.QTKD-CLC	89	Tốt	7,36	17	Khá	Khá	1.200.000	6.000.000
	Tổng											**5.040.000**	**25.200.000**
	KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CTĐTĐB												
39	66134915	Nguyễn Ngô Thúy	Nga	30-07-2006	66.QTKD-CLC	84	Tốt	8,39	16	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
40	66131800	Nguyễn Khánh	Linh	17-05-2006	66.QTKD-CLC	91	Xuất sắc	8,24	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
41	66130729	Nguyễn Thảo	Duyên	06-01-2006	66.QTKD-CLC	81	Tốt	8,11	14	Giỏi	Giỏi	1.440.000	7.200.000
	Tổng											**4.320.000**	**21.600.000**
	TỔNG CỘNG											**57.504.000**	**287.520.000**
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.													

(Danh sách gồm 41SV)

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quách Hoài Nam

TRƯỞNG PHÒNG CTCT&SV

Đỗ Quốc Việt

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thùy Dương